Quyển 14 (Kinh số 343 - 364)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

mùi, lưỡi với vị? thân với xúc, ý với pháp, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí; nếu Tỳ-kheo thành tựu sáu pháp thường hành này mà thế gian khó làm được, người ấy đáng được phụng sự, cung kính, cúng dường, là phước điền vô thượng của thế gian. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 342 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Có sáu thường hành. Thế nào là sáu? Nếu Tỳ-kheo mắt thấy sắc, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí; tai với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp, không kho, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí; nếu Tỳ-kheo thành tựu sáu thường hành này, nên biết đó là Xá-lợi-phất? v.v... Tỳ-kheo Xá-lợi-phất mắt thấy sắc, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí; tai đoi với âm thanh, mũi với mùi, lưỡi với vị, thân với xúc, ý với pháp, không khổ, không vui, trụ xả tâm, chánh niệm, chánh trí. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất thành tựu sáu pháp thường hành mà thế gian khó làm được, nên xứng đáng được phụng sự5 cung kính, cúng dường, là phước điền vô thượng của the gian. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 343 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Tôn giả Phù-di ở trong núi Kỳ-xà quật. Khi ấy có nhiều tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả Phù-di, cùng nhau chào đón ân cần, rồi lui ngồi một bên và thưa với Tôn giả Phù-di: Chúng tôi có điều muốn hỏi, Tôn giả có rảnh để giải đáp cho chăng?

Tôn giả Phù-di nói với các tu sĩ ngoại đạo:
Tùy câu hỏi của quý vị? tôi xin giải đáp.
Các tu sĩ ngoại đạo hỏi Tôn giả Phù-di:
- Khổ vui tự tác chăng?
Tôn giả Phù-di đáp:
-Các ngoại đạo nói khổ vui là tự tác, Thế Tôn thì nói điều này không ký thuyết.

Các tu sĩ ngoại đạo lại hỏi: Khổ vui có phải tha tác chăng? Khổ vui tha tác, Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.

Khô vui có phải tự tha tác chăng? Khổ vui tự tha tác, Thế Tôn nói điều này không ký thuyết. Có phải khổ vui chẳng phải tự tác, chẳng phải tha tác, vô nhân tác chăng? Khổ vui chẳng phải tự tác, chẳng phải tha tác, vô nhân tác, Thế Tôn nói điều này không ký thuyết. Các tu sĩ ngoại đạo lại hỏi: Thế nào, Tôn giả Phù-di? Khi được hỏi: "N6i khổ

vui là tự tác chng?" Ngài đáp rằng: "Kh6ng ký thuyết.,, Được hỏi: uKhổ vui tha tác chang?" Ngài đáp rằng: "Không ký thuyết." Được hỏi: 46]piổ vui tự tha tác chng?" Ngài đáp rằng: "Không ký thuyết." Được hỏi: "Khổ vui không phải tự tác, không phải tha tác, vô nhân tác chng?" Ngài đáp rằng: "Không ký thuyết." Nay Sa-môn Cù-đàm nói khổ vui sanh khởi như thế nào? Tôn giả Phù-di đáp: Này các tu sĩ ngoại đạo! Thế Tôn nói khổ vui từ duyên khởi sanh. Các tu sĩ ngoại đạo nghe Tôn giả Phù-di nói như thế, tâm không vui, phàn nàn rồi bỏ đi. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất ở cách Tôn giả Phù-di không xa, đang ngồi yên nơi cội cây. Sau khi biết các tu sĩ ngoại đạo đi rồi, Tôn giả Phù-di đi đến Tôn giả Xá-lợi-phất? đến rồi cùng nhau chào đón vui vẻ. Tôn giả Phù-di đem những câu hỏi của các tu sĩ ngoại đạo trình bày đây đủ với Tôn giả Xá-lợi-phât: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôi đã trả lời như thế, lời đáp của tôi không biết có khỏi hủy báng Thế Tôn, không nói như lời Phật đã nói, không nói như pháp, không phải là hành pháp, tùy thuận pháp, không bị những người khác nhân nơi pháp luận đến cật vấn, quở trách chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Này Tôn giả Phù-di! Điều ông nói đúng như Phật nói, không hủy báng Như Lai, như pháp nói, pháp hạnh, pháp thuyết, không bị những người khác nhân nơi luận nghĩa đến cật vấn quở trách. Vì sao? Vì Thế Tôn nói khổ vui đều do duyên khởi sanh. Này Tôn giả Phù-di! Câu hỏi của các Sa-môn, Bà-la-môn kia về khổ vui tự tác; đó cũng là từ duyên khởi sanh. Nói là không từ duyên khởi sanh, điều ấy không thể có được. Khổ vui tha tác, tự tha tác; cũng chẳng phải tự tha tác, nói là vô nhân tác; đó cũng là từ duyên khởi sanh. Nếu nói chẳng phải từ duyên sanh, điều ấy không thể có được.

Tôn giả Phù-di! Các Sa-môn9 Bà-la-môn kia nói khổ vui tự tác cũng là duyên nơi xúc chạm sanh. Nêu nói chăng từ xúc chạm sanh, điêu ây không thê có được. Khổ vui tha tác, tự tha tác; chẳng phải tự tha tác, vô nhân tác; đây cũng là duyên xúc chạm sanh. Nếu nói chẳng từ xúc chạm sanh, điêu này không thê có được. Lúc đó, Tôn giả A-nan ở cách Tôn giả Xá-lợi-phất không xa, đang ngồi nơi cội cây, nghe Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Phù-di đàm luận. Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật; đảnh lễ chân Phật, lui đứng một bên và đem những lời đàm luận của hai vị Tôn giả bạch lại đầy đủ với Thế Tôn. Phật bảo Tôn giả A-nan: Lành thay, A-nan! Xá-lợi-phất có người đến hỏi, khéo tùy thời đáp. Tốt lắm! Vì Xá-lợi-phất có trí tuệ ứng phó kịp thời, nên tùy lúc có người hỏi, Xá- lợi-phất liền tùy thời giải đáp. Nếu hàng Thanh văn của Ta gặp người hỏi, cũng nên khéo tùy thời đáp như Xá-lợi-phất. Này A-nan! Lúc Ta ở tại thành Vương Xá, trong núi, nơi trụ xứ của tiên nhơn, có những tu sĩ ngoại đạo đã đem các nghĩa như thế, câu như thế, ý vị như thế đến hỏi Ta. Ta vì họ đem nghĩa thế này, câu thế này, ý vị thế này mà nói cho họ, giống như lời Xá-lợi-phất nói. A-nan! Nếu các Sa-môn, Bà-la-môn cho rằng khổ vui tự tác, Ta liền đến hỏi họ: "C6 thật các ông nói khổ vui tự tác chng?" Họ đáp: "Tôi nói như thế." Ta liền hỏi họ: “Các ông chấp chặt nghĩa này cho đây là chân thật, còn những gì khác đều là ngu si, Ta không chấp nhận như thế. Vì sao? Vì Ta nói sự sanh khởi của khổ vui khác hẳn với điều ny." Nếu họ hỏi Ta: “Tại sao Cù-đàm nói sự sanh khởi của khổ vui kh&c?" Ta sẽ đáp: “Từ duyên khởi sanh ra khô vui." Như thê, nêu họ nói khô vui tha tác, tự tha tác; chăng phải tự tác, chẳng phải tha

tác, vô nhân tác. Với họ, Ta cũng nói như thế. Tôn giả A-nan bạch Phật: - Như nghĩa lý Thế Tôn vừa nói, con đã hiểu; có sanh nên có già chết, chẳng phải duyên nào khác. Vì có sanh nên có già chết, cho đến do vô minh nên có hành... chăng phải do duyên khác. Vì có vô minh nên có hành, vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sanh diệt thì già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não diệt; như thế thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 344 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la đang ở núi Kỳ-xà quật. Sau giờ tọa thiên buổi chiều, Tôn giả Câu-hy-la đi đến chỗ Tôn giả Xá- lợi-phất, cùng nhau chào đón, hỏi thăm vui vẻ xong lui ngồi một bên? rồi nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

KINH TẠPA-HÀM 293

-Tôi có điều muốn hỏi, Tôn giả có rảnh để giải đáp cho chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: -Tôn giả cứ hỏi, điều gì biết được tôi sẽ trả lời. Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Đa văn Thánh đệ tử đối với Pháp, Luật này thành tựu pháp gì gọi là chánh kiên, thành tựu nhận thức đày đủ, trực kiến thanh tinh, đối với Phật thành tựu lòng tin thanh tịnh, chẳng hoại, ở trong Chánh pháp, đắc Chánh pháp này, tỏ ngộ Chánh pháp này? Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: Đa văn Thánh đệ tử biết như thật đối với pháp bất thiện, biết như thật bất thiện căn, biết như thật thiện pháp, biết như thật thiện căn. Thế nào là biết như thật pháp bất thiện? Các nghiệp thân, miệng, ý chẳng lành; đây gọi là pháp bất thiện. Như vậy là biết như thật pháp bất thiện. Thế nào là biết như thật bất thiện căn? Ba căn chẳng lành, tham là gốc chăng lành, sân là góc chăng lành, si là góc chăng lành; đây gọi là bát thiện căn. Như vậy là biết như thật bất thiện căn. Thế nào là biết như thật thiện pháp? Nghiệp lành của thân, miệng, ý; đây gọi là thiện pháp. Như vậy là biết như thật thiện pháp. Thế nào là biết như thật thiện căn? Nghĩa là ba cần lành không tham, không sân, không si; đây gọi là ba thiện căn. Như vậy là biết như thật thiện căn. Này Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la! Như vậy9 đa văn Thánh đệ tử biết như thật pháp bất thiện, biết như thật căn bất thiện, biết như thật thiện pháp, biết như thật thiện căn. Thế nên vị ấy đối với Pháp, Luật này có chánh kiến đầy đủ, trực kiến thành tựu; đối với Phật thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố? sẽ ở trong Chánh pháp, đắc Chánh pháp này, tỏ ngộ Chánh pháp này. Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Thật có những pháp này, ngoài ra còn pháp gì khác chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Có. Nếu đa văn Thánh đệ tử biết như thật đối với thực (ăn) thì vị ấy biết như thật thực tập, thực diệt, thực diệt đạo tích. Thế nào là biết như thật đối với thực? Có bốn cách thực. Những gì là bốn? Một là thô đoàn thực, hai là tế xúc thực, ba là ý tư thực và bốn là thức thực; đây gọi là thực. Như vậy là biết như thật về thực. Thế nào là biết như thật về thực tập? Nghĩa là tương lai có ái, hỷ cùng với tham, vui thích, mê đắm những thứ ấy; đây gọi là thực tập. Như vậy là biết như thật về thực tập. Thế nào là biết như thật đối với ứiực diệt? Nếu tương lai có ái, hỷ cùng với tham, những thứ vui thích mê đắm ấy đều dứt bỏ không còn sót, đã buông xả hết, lìa dục, dứt bặt; đây gọi là thực diệt. Như thế là biết

như thật vê thực diệt.

294 KINH TẠP A-HÀM

Thế nào là biết như thật đối với thực diệt đạo tích? Nghĩa là bát Thánh dạo, gồm: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định; đây gọi là thực diệt đạo tích. Như vậy là biết như thật về thực diệt đạo tích. Đa văn Thanh đệ tử biết như thật đối với thực, biết như thật về thực tập, biết như thật về thực diệt, biết như thật về thực diệt đạo tích. Thế nên đa văn Thánh đệ tử đối với Chánh pháp, Luật, có chánh kiến đầy đủ, trực kiến thành tựu; đối với Phật thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố, ở trong Chánh pháp, tỏ ngộ Chánh pháp này. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thật có những pháp này, lại còn có những pháp gì khác? Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: Lại còn có những pháp khác, đa văn Thánh đệ tử biết như thật đối với bệnh, biết như thật bệnh tập, biết như thật bệnh diệt, biết như thật bệnh diệt đạo tích. Thế nào là biết như thật đối với bệnh? Nghĩa là ba thứ bệnh: Dục bệnh, hữu bệnh, vô minh bệnh; đây gọi là bệnh. Như thế là biết như thật về bệnh. Thế nào là biết như thật đối vơi bệnh tap? Vô minh tập là bệnh tập. Như vậy là biết như thật về bệnh tập. Thế nào là biết như thật đối với bệnh diệt? Vô minh diệt là bệnh diệt. Như vậy là biết như that về bệnh diệt. Thế nào là biết như thật đối với bệnh diệt đạo tích? Nghĩa là biết bát Thánh đạo... (nói như trên). Như vậy là biết như thật về bệnh diệt đạo tích. Nếu đa văn Thánh đệ tử biết như thật đối với bệnh, biết như thật bệnh tập, biết như thật bệnh diệt, biết như thật bệnh diệt đạo tích thì đa văn Thánh đệ tử đoi với Pháp, Luật này có chánh kiến đay đủ... ngộ Chánh pháp này. Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thật có những pháp này, lại có những pháp gì khác chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la: Cũng có những pháp khác nữa. Đa văn Thánh đệ tử biết như thật đối với khổ, biết như thật khổ tập,, biết như thật khổ diệt, biết như thật khổ diệt đạo tích. Thế nào là biết như thật đối với khổ? Nghĩa là sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khô, ái xa lìa là khô, oán ghét gặp nhau là khô, mong muôn chăng được là khô... (nói sơ lược về cái kho của năm thọ am như the); đây được gọi là kho. Như vậy là biết như thật về khổ. Thế nào là biết như thật đối với khổ tập? Tương lai có ái, hỷ cung với tham, những thư ấy tập nhiễm gọi là khổ tập. Như vậy là biết như thật về khổ tập. Thế nào là biết như thật đối với khổ diệt? Nếu tương lai có ái, hỷ cùng với tham, những thứ tập nhiêm đêu đoạn trò không còn sót cho đến dứt bặt; đây gQÌ là khổ diệt. Như vậy là biết như thật về khổ diệt. Thế nào là biết như thật đoi với khổ diệt đạo tích? Nghĩa là bát Thánh đạo... (như trên đã nói); đây gọi là khổ diệt đạo tích. Như vậy là biết như thật về khổ diệt đạo tích.

KINH TẠPA-HÀM 295

Đa văn Thánh đệ tử biết như thật về khổ như thế, biết như thật về khổ tập, khổ diệt, khổ diệt đạo tích. Như thế, da văn Thánh đệ tử đối với Pháp, Luật này có chánh kiến đầy đủ, trực kiến thành tựu; đối với Phật thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố, sẽ ở trong Chánh pháp, đắc Chánh pháp này, ngộ Chánh pháp này. Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thật có pháp này, lại còn có pháp gì khác chăng? Tôn giả

Xá-lợi-phất đáp: Còn có pháp khác, nghĩa là đa văn Thánh đệ tử biết như thật về lão tử, biết như thật về lão tử tập, biết như thật về lão tử diệt, biết như thật về lão tử diệt đạo tích. (... như trước, Kinh phân biệt nói). Thế nào là biết như thật đối với lão tử tập. Sanh tập là lão tử tập, sanh diệt là lão tử diệt. Lão tử diệt đạo tích la gồm bát Thánh đạo... (như trước đã nói). Đa văn Thánh đệ tử biết như thật đối với lão tử này... biết như thật về lão tử diệt đạo tích. Như thế Thánh đệ tử đối với Pháp, Luật của Phật có chánh kiến đầy đủ, trực kiến thành tựu; đối với Phật thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố, ở trong Chánh pháp, đắc Chánh pháp này, ngộ Chánh pháp này. Như vậy, sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập xứ, danh sắc, thức, hành... Thánh đệ tử biết như thật đối với hành, hành tập, hành diệt, hành diệt đạo tích. Thế nào là biết như thật đối với hành? Hành có ba thứ: Than hành, khẩu hành và ý hành. Như thế là biết như thật về hành. Thế nào là biết như thật đối với hành tập? Vô minh tập là hành tập. Như vậy là biết như thật về hành tập. Thế nào là biết như thật đối với hành diệt? Vô minh diệt là hành diệt. Như vậy là biết như thật về hành diệt. Thế nào là biết như thật đối với hành diệt đạo tích? Nghĩa là bát Thánh đạo... (như trước đã nói). Này Ma-ha Câu-hy-la! Đây gọi là Thánh đệ tử biết như thật về hành, biết như thật về hành tập, hành diệt, hành diệt đạo tích; đối với Pháp, Luật của Phật có chánh kiến đầy đủ? trực kiến thành tựu; đối với Phật thành tựu lòng tin thanh tịnh, kiên cố, sẽ ở trong Chánh pháp, đắc Chánh pháp này, ngộ Chánh pháp này. Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Chỉ có những pháp này, hay còn có pháp gì khác? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Thưa Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la? sao Tôn giả cứ đeo đuổi vo ích, rốt cuộc Tôn giả cũng không thể tột cùng các luận thuyết cho đến biên tế của các luận thuyết. Nêu Thánh đệ tử đoạn trừ vô minh và phát sinh minh trí thì đâu cần tìm cầu gì nữa! Sau khi đàm đạo xong, hai vi Tôn giả mỗi người trở về trú xứ của mình.

296 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 345 Tôi nghe như vây:

KINH TẠPA-HÀM 297

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo đi đến đảnh lễ Phật, lui đứng một bên, bạch Phật: Ỵ Bạch Thế Tôn! Tôn giả Xá-lợi-phất đã nói những điều kỳ đặc chưa từng có. ơ trong đại chúng Tôn giả đã dõng dạc tuyên bố như sư tử rống: "T6i không thể trả lời câu hỏi đầu tiên của Thế Tôn, cho đến ba lần Ngài hỏi tôi đều im lặng, không đáp được. Thế Tôn lại vì tôi vui vẻ gợi lại câu hỏi, tôi liền giải thích được. Giả sử Thế Tôn lại tra vấn nghĩa này với những câu khác, ý vị khác suốt cả ngày đêm, hoặc suốt bảy ngày đêm thì tôi có thể giải thích với câu khác, ý vị khác suốt bảy ngày đêm.^, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Quả thật việc tra vấn nghĩa ấy của Ta đối với câu khác, ý vị khác suốt ngày đêm cho đến bảy ngày đêm thì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất có thể giải thích với câu khác, ý vị khác cho đến bảy ngày đêm. Vì sao? Vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất khéo nhập vào pháp giới. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 346 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Có ba pháp thế gian không ưa thích,

không nghĩ nhớ, không vừa ý. Những gì là ba? Đó là già, bệnh, chết. Thế gian nếu không có ba pháp không thể ưa thích, không thể nghĩ nhớ, không thể vừa ý này thì Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác không xuất hiện ở thế gian, thế gian cũng không biết có Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, do tri kiến giác ngộ, nói Chánh pháp, Luật. Vì thế gian có già, bệnh, chết, ba pháp không thể ưa thích, không thể nghĩ nhớ và không thê vừa ý này cho nên Như Lai, Ưng Cúng, Đăng Chánh Giác mới xuất hiện ở thế gian, thế gian mới biết có Như Lai, ứng Cúng, Đang Chánh Giác, với điều đã biết, đã thấy, nói Chánh pháp, Luật. Lại có ba pháp chẳng đoạn nên không thể thoát khỏi già, bệnh, chết. Những gì là ba? Đó là tham, sân, si. Lại vì có ba pháp chưa đoạn nên không thể lìa tham, sân, si. Những gì là ba? Đó là thân kiến, giới thủ, nghi. Lại vì có ba pháp chưa đoạn nên chẳng thể lìa được thân kiến, giới thủ, nghi. Những gì là ba? Đó là không chánh tư duy, thân cận tà đạo và tâm giải đãi. Lại vì có ba pháp chưa đoạn nên không thể lìa được không chánh tư duy, thân cận tà đạo và tâm giải đãi. Những gì là ba? Đó là thất niệm, chẳng chánh tri, loạn tâm. Lại vì có ba pháp chưa đoạn nên chẳng có the lìa thất niệm, chẳng chánh tri, loạn tâm. Những gì là ba? Đó là dao động, không luật nghi, chẳng học giới. Lại vì có ba pháp chưa đoạn nên không thể lìa dao động, chẳng luật nghi, chẳng học giới. Những gì là ba? Đó là chẳng tin, khó dạy, biếng nhác. Lại vì có ba pháp chưa đoạn nên không thể lìa chẳng tin, khó dạy,

biếng nhác. Những gì là ba? Đó là chẳng muốn thấy bậc Thánh, chẳng muốn nghe pháp, thường hay tìm điều dở của người. Lại vì có ba pháp chưa đoạn nên không thể lìa được sự chẳng muốn thấy bậc Thánh, chẳng muốn nghe pháp, ưa tìm điều dở của người. Những gì là ba? Đó là chẳng cung kính, nói năng ngang ngược, tập theo bạn xấu. Lại vì có ba pháp chưa đoạn nên không thể lìa được chẳng cung kính, nói năng ngang ngược, tập theo bạn xấu. Những gì là ba? Đó là không tàm, không quý, buông lung. Vì ba pháp này không dứt nên không thể lìa được chăng cung kính, nói năng ngang ngược, tập theo bạn xâu. Vì sao? Vì do không tàm, không quý nên buông lung; vì buông lung nên không cung kính; vì không cung kính nên tập theo bạn xấu; vì tập theo bạn xấu nên không muốn thấy bậc Thánh, không muốn nghe pháp, ưa tìm điều dở của người; vì ưa tìm điều dở của người nên chẳng tin, khó dạy, nói năng ngang ngược, biêng nhác; vì biêng nhác nên dao động, chăng luật nghi, chăng học giới; vì chẳng học giới nên thất niệm, chẳng chánh tri, loạn tâm; vì loạn tâm nên chẳng chánh tư duy, thân cận tà đạo, tâm biếng nhác; vì tâm biếng nhác nên có thân kiến, giới thủ, nghi; vì nghi nên chẳng lìa tham, sân, si; vì không lìa tham, sân, si nên không thể lìa được già, bệnh, chết. Dứt được ba pháp này mới có thể lìa già, bệnh, chết. Thế nào là ba? Đó là tham, sân, si. Ba pháp dứt rồi mới có thể lìa già, bệnh, chết. Lại vì dứt ba pháp nên có thể lìa được tham, sân, si. Những gì là ba? Đó là thân kiến, giới thủ, nghi. Vì dứt được ba pháp này nên có thê lìa tham, sân, si. Lại vì dứt ba pháp nên có thê lìa thân kiên, giới thủ, nghi. Những gì là ba? Đó là chẳng chánh tư duy, thân cận tà đạo, khởi tâm biếng nhác. Do dứt ba pháp này nên lìa thân kiến, giới thủ, nghi. Lại vì dứt ba pháp nên có thê lìa chăng chánh tư duy, thân cận tà đạo và tâm biêng nhác. Những gì là ba? Đó là thất niệm, chẳng chánh tri, loạn tâm. Vì dứt ba pháp này nên có thể lìa chẳng chánh tư

duy, thân cận tà đạo và tâm biếng nhác. Lại vì dứt được ba pháp nên có thê lìa được thát niệm, tâm chăng chánh tri, loạn tâm. Những gì là ba? Đó là dao động, chẳng luật nghi, phạm giới. Vì dứt ba pháp này nên có the lìa thất niệm, tâm chẳng chánh tri, loạn tâm. Lại vì dứt ba pháp nên có thể lìa dao động, chăng luật nghi, phạm giới. Những gì là ba? Đó là chẳng tin, khó dạy, biếng nhác. Vì dứt ba pháp này nên có thể lìa dao động, chẳng luật nghi, phạm giới. Lại vì dứt ba pháp nên có thể lìa chẳng tin, khó dạy, biếng nhác. Những gì là ba? Đó là chẳng muốn thấy bậc Thánh, chẳng ưa nghe pháp, ưa tìm điều dở của người. Vì dứt ba pháp này nên có the lìa chẳng tin, khó dạy, biếng nhác. Lại vì dứt ba pháp nên có thể lìa tâm chẳng muốn thấy bậc Thánh, chẳng ưa nghe pháp, ưa tìm điều dở của người. Những gì là ba? Đó là chẳng cung kính, nói năng ngang ngược, tập theo bạn xấu. Vì dứt ba pháp này nên lìa sự không muôn thây bậc Thánh, không muốn nghe pháp, ưa tìm điều dở của người. Lại vì dứt ba pháp nên có thể lìa chẳng cung kính, nói năng ngang ngược, tập theo bạn xấu. Những gì là ba? Đó là không tàm, không quý, buông lung. Vì sao? Vì do tàm quý nên không buông lung, vì chẳng buông lung nên tâm cung kính, nói

KINH TẠPA-HÀM 299

năng hòa nhã, làm thiện trí thức. Vì là thiện trí thức nên ưa thấy Hiền thánh, ưa nghe Chánh pháp, chẳng tìm điều dở của người. Vì chẳng ưa tìm điều dở của người nên sanh lòng tin, nói năng hòa nhã và tinh tấn. Vì tinh tấn nên không dao động, an trú trong luật nghi, học giới. Nhờ học giới nên chẳng thất niệm, an trú chánh tri, chẳng loạn tâm. Nhờ không loạn tâm nên chánh tư duy, gần gũi chánh dạo, tâm không biếng nhác. Nhờ tâm không biếng nhác nên không chấp trước thân kiến, không chấp trước giới thủ, vượt khỏi nghi hoặc. Nhờ chẳng nghi, nên chăng khởi tham, sân, si. Nhờ lìa tham, sân, si nên có thê dứt già, bệnh, chết. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 347 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, các quốc vương, đại thần, trưởng giả, Bà-la-môn, cư sĩ và những người khác ở thê gian đều cung kính, tôn trọng, cúng dường Phật và chúng Thanh văn được nhiêu lợi dưỡng: Y phục, ẩm thực, ngọa cụ, thuốc men. Còn đối với các ngoại đạo tà giáo, họ hoàn toàn chẳng cung kính, tôn trọng, cúng dường. Bây giờ, các ngoại đạo tụ họp tại giảng đường Vị Tăng Hữu bàn bạc với nhau: Chúng ta từ trước đến nay thường được nhà vua, đại thần, trưởng giả, cư sĩ và tất cả những người khác phụng sự, cung kính cúng dường y phục, ẩm thực, ngọa cụ, thuốc men, ngày nay lại dứt tuyệt. Họ chỉ cung kính, cúng dường Sa-môn Cù-đàm và đại chúng Thanh văn. Nay trong chúng dây, người nào có trí tuệ, là bậc đại sĩ có thể lén trà trộn ở trong chúng của Sa-môn Cù-đàm xuất gia nghe pháp của Sa-môn Cù-đàm rồi trở về nói lại rõ ràng. Chúng ta sẽ dùng pháp được nghe để giáo hóa quốc vương, đại thần, trưởng giả? cư sĩ, khiến cho họ tin ưa5 có thể họ sẽ trở lại cúng dường chúng ta như trước? Lúc ấy, có người lên tiếng: -Có một thiếu niên tên Tu-thâm, thông minh, có trí tuệ; có thể lén vào trong chúng của Cù-đàm xuất gia, nghe pháp của Cù-đàm xong rồi trở về trình bày lại. Bây giờ, các ngoại đạo vội vàng đi đên chô Tu-thâm bảo răng: - Hôm nay chúng tôi tập

hợp đại chúng tại giảng đường Vị Tằng Hữu bàn luận như sau: "Từ trước đến nay chúng ta được nhà vua, đại thần, trưởng giả, cư sĩ và những người khác cung kính, phụng sự? cúng dường y Rhpc, ẩm thực, ngọa cụ, thuốc men, ngày nay bỗng bị dứt tuyệt. Nhà vua, đại thân, trưởng giả, cư sĩ và mọi người đều đua nhau phụng sự Sa-môn Cù-đàm và đại chúng Thanh văn. Trong đại chúng của ta đây ai là người thông minh, trí tuệ có thê lén trà trộn ở trong chúng Sa-môn Cù-đàm xuất gia, học đạo, nghe pháp của Sa-môn Cù-đàm trở về nói lại rồi đem ra giáo hóa quốc vương, các đại thần, trưởng giả, cư sĩ để chúng của ta trở lại được cung kính, tôn trọng cúng dường?^, Trong chúng có người nói rằng: "Chi có Tu-thâm thông minh, trí tuệ, có thê lén đên

trong pháp của Cù-đàm xuất gia, học đạo, nghe Cù-đàm thuyết pháp chắc chắn có thể lãnh hội được để trở về n6i lại." Do đó, chúng tôi cùng nhau đên đây mời nhân giả nên nhận lời đi. Bấy giờ, Tu-thâm im lặng nhận lời, đi đến thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Lúc ấy, nhiều Tỳ-kheo ra khỏi phòng, đi kinh hành ngoài đất trống. Tu-thâm liền đi đến chỗ chúng Tỳ-kheo nói rằng: Thưa chư Tôn giả! Ngày nay con có thể được ở trong Chánh pháp xuất gia, thọ giới Cụ túc, tu Phạm hạnh không? Chúng Tỳ-kheo đưa Tu-thâm đi đến chỗ Thế Tôn, thành kính đảnh lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Hôm nay ngoại đạo Tu-thâm cầu xin được ở trong Chánh pháp xuất gia, thọ giới Cụ túc, tu Phạm hạnh. Thế Tôn biết rõ tâm niệm của Tu-thâm, Ngài bảo các Tỳ-kheo: -Các Tỳ-kheo nên độ cho ngoại đạo Tu-thâm được xuất gia. Bấy giờ, các Tỳ-kheo giúp cho Tu-thâm xuất gia, trải qua nửa tháng. Một hôm có vị Tỳ-kheo nói với Tu-thâm: Tu-thâm nên biết, chúng tôi đã chấm dứt sanh tử, Phạm hạnh đã thành, việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn thọ thân sau. Tu-thâm thưa với Tỳ-kheo: -Thưa Tôn giả! Thế nào để học về sự lìa dục, các pháp ác bất thiện, có giác, có quán, do lìa mà sanh hỷ lạc, đầy đủ Sơ thiền chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát? Tỳ-kheo đáp: -Chẳng phải như the! Tu-thâm. Tu-thâm lại hỏi: Thế nào là lìa giác, lìa quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác, không quán, định sanh hỷ lạc, đầy đủ Nhị thiền, chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát. Tỳ-kheo đáp: Chẳng phải như the! Tu-thâm.

Tu-thâm lại hỏi: The nào là ly hỷ, xả tâm, trụ chánh niệm, chánh tri, thân tâm thọ vui như bậc Thánh nói, xả, đầy đủ Tam thiền, chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát? Chẳng phải như the! Tu-thâm. Thưa Tôn giả! Thế nào lìa khổ, dứt vui, đoạn ưu hỷ trước, chẳng khổ, chẳng vui đều xả? tịnh niệm nhất tâm, đầy đủ đệ Tứ thiền, chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát? Chẳng phải như the! Tu-thâm.

-Như Lai tịch tịnh giải thoát khỏi sắc, vô sắc, thân tác chứng, trụ đầy đủ thì không còn khởi các lậu, tâm thiện giải thoát chăng? -Chẳng phải như the! Tu-thâm. Tu-thâm lại hỏi: Thưa Tôn giả! Lời nói của Tôn giả chẳng đồng nhất, trước sau trái nhau. Tại sao Tôn giả chẳng đắc thiền đinh mà lại dám xác nhận như vậy. Tỳ-kheo ấy đáp: -Tôi được tuệ giải thoát. Sau khi nói lời ấy xong, các Tỳ-kheo đều đứng lên, rời chỗ ngồi và đi ra.

Sau khi các Tỳ-kheo đi rồi, Tu-thâm phân vân suy nghĩ: "Các Tôn giả này nói năng chẳng đồng nhất, trước sau trái nhau, đã nói chẳng đắc chánh định mà lại xác nhận tự biết tác chứng." Suy nghĩ xong, Tu-thâm vội vàng đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật và lui ngồi một bên5 bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Các Tỳ-kheo kia ở trước mặt con xác nhận: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Con liền hỏi Tôn giả kia: "Được lìa dục và pháp ác bất thiện... tự thân tác chứng thì không còn khởi các lậu, tâm thiện giải thoát chăng?95 Vị ấy trả lời: "Tôi chẳng phải vậy, Tuthâm." Con liền hỏi: "Sao lời nói của Tôn giả trước sau trái nhau, chẳng nhập chánh định mà lại xác nhận là tự biết tác chứng?,, Vị ấy đáp với con rằng: "T6i được tuệ giải thoát." Nói như thế xong, mỗi người đều rời khỏi tòa, dứng lên đi. Hôm nay con xin hỏi Thế Tôn, vì sao lời nói của Tỳ-kheo kia chẳng đồng nhất, trước sau trái nhau, không đắc chánh đinh mà lại nói tự biết tác chứng? Phật bảo Tu-thâm: Trước tiên họ biết pháp trụ, sau biết Niết-bàn. Các thiện nam ấy một mình ở nơi thanh vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, lìa ngã kiến, chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát. Tu-thâm bạch Phật: -Con nay không hiểu: Trước biết pháp trụ, sau biết Niết-bàn như các Tỳ- kheo kia một mình ở nơi thanh vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, lìa ngã kiến, chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát. Không luận người biết hay không biết về các thiện nam tử kia trước tự biết pháp trụ, sau biết Niếtbàn, một mình ở nơi thanh vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, lìa ngã kiến, tâm thiện giải thoát. Xin Thế Tôn hãy vì con nói pháp khiến cho con được trí biết pháp trụ, được trí thấy pháp trụ. Nay Ta hỏi, Tu-thâm tùy ý đáp. Tu-thâm nghĩ thế nào? Vì có sanh nên có già, chết, chứ không phải lìa sanh mà có già, chết chăng?

Đúng the! Bạch Thế Tôn! Vì có sanh nên có già, chết, không thể lìa sanh mà có già, chết. Cũng thế, sanh, hữu, thủ, ái9 thọ, xúc lục nhập xứ, danh sắc, thức, hành, vô minh; có vô minh nên có hành, chứ không phải lìa vô minh mà có hành chăng? Đúng thế, bạch Thế Tôn! Vì có vô minh nên có hành, không thể lìa vô minh mà có hành. Vì không sanh nên không có già chết, không thể lìa cái sanh diệt mà già, chết diệt chăng? Đúng thế, bạch Thế Tôn! Bởi không sanh nên không già, chết, không thể lìa sanh diệt mà già, chết diệt. Như thế cho đến không có vô minh nên không có hành, không thể lìa vô minh diệt mà hành diệt chăng? - Đúng thế, bạch Thế Tôn! Vì không có vô minh nên không có hành, không thể lìa vô minh diệt mà hành diệt. Người khởi lên cái biết như thế, thấy như thế, có phải là đã lìa dục và pháp ác bát thiện, cho đên tự thân tác chứng an trụ đây đủ chăng? - Chẳng phải thế, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tu-thâm: -Đó gọi là trước biết pháp trụ, sau biết Niết-bàn mà các thiện nam tử kia, một mình ở nơi thanh vắng, chuyên tinh tư duy, sống không buông lung, lìa ngã kiến, chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Tu-thâm xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Khi ấy Tu-thâm kiến pháp, đắc pháp, giác ngộ pháp, thoát khỏi nghi, được niềm tin không do người khác, được độ không do người khác, ở trong Chánh pháp, tâm được vô sở úy, cúi đầu lễ chân Phật và bạch: -Bạch Thế Tôn! Nay con xin sám hối. Con ở trong Chánh pháp, lén xuất gia, nên con xin sám hối. Phật bảo Tu-thâm: Thế nào là ở trong Chánh pháp, lén xuất gia?

Tu-thâm bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Có nhiều người ngoại đạo đến nói với con: 66Tu-thâm nên biết, chúng tôi trước đây được quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ và người thế gian đều cung kính, cúng dường mà nay dứt tuyệt. Bởi vì họ đều thi nhau cung dường Sa-môn Cù-đàm và đại chúng Thanh văn. Ngày nay ông hãy lén đên trong đại chúng của Sa-môn Cù-đàm xuất gia, thọ giới pháp rồi trở về nói cho chúng ta nghe, đem pháp đã nghe giáo hóa thế gian khiến họ trở lại cung kính, cúng dường như trước.,, Bạch Thế Tôn! Vì thế, con đã ở trong Chánh

pháp, Luật, lén xuất gia, hôm nay con xin sám hối. Xin Thế Tôn thương xót cho con được sám hối. Phật từ bi bảo Tu-thâm: Ta nhận sự sám hối của Tu-thâm. Thầy nên nói đầy đủ: "Ngày xưa con ngu si bất thiện, vô trí ở trong Chánh pháp, Luật, lén xuất gia, ngày nay ăn năn lỗi lầm? tự thấy tội, tự biết tội, trong đời sau sẽ thành tựu luật nghi, công đức tăng trưởng trọn không thối giảm.,, Vì sao? Hễ có người có tội tự thấy, tự biết và ăn năn lỗi lầm thì ở đời sau luật nghi sẽ thành tựu, công đức tăng trưởng, trọn không thối giảm. Phật lại bảo: Hôm nay Ta sẽ nói ví dụ, người trí tuệ do ví dụ sẽ được hiểu, ví như nhà vua có người canh tuần bắt được trộm cướp trói lại, đưa đến chỗ nhà vua, tâu rằng: "Thua Đại vương người này là giặc cướp, xin Đại vương xử tội.,, Vua truyền lệnh: "Đem tội nhân di, trói ngược hai tay và hãy công bố khắp nước; sau đó đem tội nhân ra khỏi kinh thành, đến chỗ hành phạt, khắp thân thể tội nhân bị xẻo cắt bởi trăm gươm giáo." Người đứng ra hành hình nhận lệnh vua, bắt tội nhân trói ngược hai tay, loan tin khắp thành ấp đem ra ngoài thành và hành hình tội nhân bằng cách xẻo thân thể với trăm cây giáo nhọn. r

Đên trưa, vua hỏi:

"Tội nhân còn sống kh6ng?”

Các quan đáp:

"Còn s6ng."

Vua lại ra lệnh đâm thêm một trăm cây giáo, cho đến chiều, lại đâm thêm một trăm cây giáo, người kia vẫn không chết.

Phật hỏi Tu-thâm:

Nhà vua tri tội dùng ba trăm mũi giáo đâm vào thân người tội kia chừng có còn chỗ nào toàn vẹn bằng lòng bàn tay chăng?

Tu-thâm bạch Phật:

Bạch Thế Tôn, không!

Phật hỏi Tu-thâm: -Do nhân duyên dùng ba trăm mũi giáo đâm vào thân, người ấy chịu khổ ghê gớm có phải không? Tu-thâm bạch Phật: Bạch Thế Tôn, khổ tột cùng! Nếu bị một mũi giáo đâm vào cũng đã là đau dơn, không chịu nổi, huống chi đến ba trăm mũi giáo.

Phật bảo Tu-thâm: Việc này còn có thể chịu đựng được, chứ nếu như có kẻ nơi Chánh pháp, lén xuất gia, trộm thọ trì giới pháp rồi đem nói lại cho người, sẽ phải chịu thống

khổ gấp bội hơn người kia. Trong lúc Phật nói pháp ấy rồi, ngoại đạo Tu-thâm được lậu tận, ý giải. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Tu-thâm nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 348 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá5 trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giơ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: -Như Lai thành tựu mười lực, được bôn vô úy, biêt chô đạt đên của chư Phật trước, hay chuyên pháp luân, ở trong đại chúng phát ra tiêng sư tử rông: "Cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, nghĩa là duyên vô minh nên có hành... (nói rông ra cho đên) thuần đại khô tụ tập, thuan đại khô tụ diet." Này các Ty-kheo! Đây là giáo pháp chân thật, hiển hiện rõ ràng chấm dứt dòng sanh tử, cho đen người nào khéo hiển bày như the. Đây là giáo pháp chân thật, rõ ràng chấm dứt dòng sanh tử, đủ khiến cho người thiện nam phát lòng tín, chơn chánh xuất gia, phương tiện tu tập, sông không buông lung, ở trong Chánh pháp, Luật, tinh cần khổ hạnh. Dù da bọc xương, máu thịt khô kiệt, nếu người ấy chưa đạt được điều cần phải đạt thì không rời sự chuyên cần phương tiện và cố gắng kiên trì mới có thể được. Vì sao? Vì sống trong biếng nhác hay sanh ra các pháp ác bất thiện, tương lai sẽ có kiết sử bừng bừng, tăng trưởng sanh, già, bệnh, chết; ở trong đời sau bị sanh, già, bệnh chết, bị thối giảm lợi ích lớn. Người tinh tấn ưa sống một mình, chẳng sanh các pháp ác bất thiện, đưa đến các kiết sử quả báo khổ bừng bừng trong tương lai, không tăng trưởng sanh, già, bệnh, chết và thành tựu lợi ích lớn, được trở thành trường giáo pháp bậc nhất. Đó là người đối diện Như Lai, đích thân được nghe thuyết pháp tịch diệt Niết-bàn, chánh hướng Bồ-đề, khéo đạt đến Chánh giác. Do đó Tỳ-kheo nên quán tự lợi, lợi tha, tự tha đều lợi, nên siêng năng tu học. Ngày nay Ta xuất gia, không ngu, không mê, có quả, có vui, được sự cúng dường các thứ: Y phục, am thực, ngọa cụ, thuốc men, tất cả đều được quả báo lớn, phước lợi lớn. Các Tỳ-kheo nên học như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÔ 349 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

KINH TẠPA-HÀM 305

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Thiện lai Tỳ-kheo, đã xuất gia một cách tốt lành và được lợi ích tốt đẹp cho bản thân, từ nhiều đời, lúc nào cũng đều được sanh ra chỗ có bậc Thánh, các căn đay đủ, không ngu, không si, không câm ngọng, nói hay, nói dở đều có khả năng hiểu nghĩa. Ngày nay Ta ở đời này làm Phật, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, nói pháp Niết-bàn tịch diệt, chánh hướng Bồ-đề? khéo đạt đến Đẳng chánh giác. Nói là cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, nghĩa là duyên vô minh có hành, duyên hành có thức... thuần đại khổ tụ tập; vô minh diệt thì hành diệt... thuần đại khổ tụ diệt. Này các Tỳ-kheo: Chỗ khó được đã được, sanh chỗ có bậc Thánh, các căn đầy đủ... thuần đại khổ tụ tập, thuần đại khổ tụ diệt. Thế nên Tỳ-kheo phải học như vậy, tự lợi, lợi tha, tự tha đều lợi, xuất gia như thế không ngu, không si, có quả, có vui, có quả báo vui. Và người cúng dường y phục, ẩm thực, ngọa cụ, A r

thuôc men, chác chăn sẽ được quả báo tôt5 phước lớn và lợi ích rộng lớn. Các Tỳ-kheo nên học như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 350 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Đa văn Thánh đệ tử không nghĩ rằng: "Do cái gì có nên cái này có. Do cái gì khởi nên cái này khởi. Do cái gì không nên cái này không. Do cái gì diệt nên cái này diet." Nhtmg đa văn Thánh đệ tử biết rằng: "Do cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, nghĩa là duyên vô minh nên có hành... thuần đại khổ tụ tập; vô minh diệt nên hành diệt... thuần đại khổ tụ diet.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 351 Tôi nghe như vay: Một thời, Tôn giả Na-la, Tôn giả Mậu-sư-la, Tôn giả Thù Thắng và Tôn giả A-nan đang ở nước Xá-vệ, bên ao Tượng Nhĩ. Bấy giờ, Tôn giả Na-la nói với Tôn giả Mậu-sư-la: - Có sự tin tưởng khác, mong muốn khác, nghe khác, sự hành trì khác, giác tưởng khác, cái thấy khác, hãy chịu khó xét kỹ, có tri kiến tự giác chơn chánh

như vầy sanh: Nói là vì có sanh nên có già chết, không thể lìa sanh mà có già chết không? Tôn giả Mậu-sư-la nói: Có sự tin tưởng khác, mong muốn khác, nghe khác, sự hành trì khác, giác tưởng khác, nhận thức khác, nên chịu khó xét kỹ, có tri kiến tự giác chơn chánh như vầy sanh: Đó là có sanh nên có già chết, không thể lìa sanh mà có già chết, nói có như thế. Thưa Tôn giả Mậu-sư-la, có tin tưởng khác... chịu khó suy xét kỹ? được tri kiến tự giác sanh, nói rằng: "Hữu diệt mà Niết-bàn tịch diệt chng?" Tôn giả Mậu-sư-la đáp: Có sự tin tưởng khác cho đến chiu khó suy xét kỹ sẽ được tri kiến tự giác sanh, nói là hữu diệt, có Niết-bàn tịch diệt. Tôn giả Na-la lại hỏi Tôn giả Mậu-sư-la: Có diệt thì Niết-bàn tịch diệt, có người nói: "Ong nay là bậc A-la-hán mà đã dứt hết các lậu chng?" Tôn giả Mậu-sư-la im lặng, không đáp, hỏi lần thứ hai, lần thứ ba cũng không đáp. Khi ấy Tôn giả Thù Thắng nói với Tôn giả Mậu-sư-la: Bay giờ Ton giả hãy dưng, toi sẽ thay Ton gia tra lơi Ton gia Na-la. Tôn giả Mậu-sư-la nói: Ngang đây tôi xin dừng, Tôn giả hãy giải đáp giùm tôi. Khi ấy Tôn giả Thù Thắng nói với Tôn giả Na-la: -Có sự tin tưởng khác... chịu khó xét kỹ sẽ được tri kiến tự giác sanh: Đó là có diệt thì Niết-bàn tịch diệt. Bấy giờ Tôn giả Na-la hỏi Tôn giả Thù Thắng: Có sự tin tưởng khác... chịu khó suy nghĩ kỹ được tri kiến tự giác sanh: UĐÓ là có diệt thì Niết-bàn tịch diệt, nay Tôn giả đã là bậc A-la-hán sạch hết phiền não chàng?" Ton gia Thu Thăng noi: Tôi nói có diệt thì Niết-bàn tịch diệt, nhưng tôi chẳng phải là A-la-hán sạch hết các lậu. Tôn giả Na-la nói: Lời nói của Tôn giả không đồng nhất, trước sau trái nhau. Như Tôn giả nói có diệt thì Niêt-bàn tịch diệt, nhưng lại nói không phải A-la-hán sạch hết các lậu, như vậy là thế nào? Tôn giả Thù Thắng nói với Tôn giả Na-la: Bây giờ sẽ nói ví dụ, người trí do ví dụ liền hiểu. Như nơi cánh đồng vắng bên đường có giêng nước, nhưng không có dây, cũng không có gàu để lấy nước. Người đi đường lúc ây bi cơn khát bức bách, đi quanh giếng tìm nhưng không

CÓ dây? cũng không có gàu. Người ấy xem xét kỹ nước giếng thấy biết như thật mà chăng xúc chạm thân. Cũng như thế, tôi nói có diệt là Niết-bàn tịch diệt, nhưng mà tự mình chưa được là bậc A-la-hán sạch hết các lậu. Khi ấy, Tôn giả A-nan hỏi Tôn giả Na-la: -Tôn giả Na-la nghĩ thế nào về điều Tôn giả Thù Thắng nói? Tôn giả Na-la trả lời Tôn giả A-nan: -Tôn giả Thù Thắng khéo nói và biết như thật, đâu còn gì để nói nữa. Sau khi đàm đạo xong, các Tôn giả rời chỗ ngồi đứng lên, từ giã nhau.

KINH SỐ 352 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu các Sa-môn9 Bà-la-môn đôi với pháp không biêt như thật, pháp tập, pháp diệt, pháp diệt đạo tích không biết như thật, người ấy chẳng phải Sa- môn, chẳng được kể vào hàng Sa-môn5 chẳng phải Bà-la-môn, chẳng được kể vào hàng Bà-la-môn? người ấy chẳng đúng với ý nghĩa Sa-môn? hay Bà-la- môn, chẳng thấy pháp tự biết tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Thế nào là pháp chẳng biết như thật? Thế nào là pháp tập chẳng biết như thật? Thế nào là pháp diệt chẳng biết như thật? Thế nào là pháp diệt đạo tích chẳng biết như thật? Nghĩa là đối với pháp lão tử không biết như thật, đối vơi lão tử tập, lão tử diệt, lão tử diệt đạo tích chẳng biết như thật. Cũng vậy đối với sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập xứ không biết như thật, sáu nhập xứ tập, sáu nhập xứ diệt, sáu nhập xứ diệt đạo tích không biết như thật. Cũng vậy, đối với các pháp không biết như thật, đối với pháp tập, pháp diệt, pháp diệt đạo tích không biết như thật. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn đối với pháp biết như thật, pháp tập, pháp diệt, pháp diệt đạo tích biết như thật thì biết Sa-môn, Bà-la-môn ấy được kể vào hàng Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh, đúng với nghĩa Sa-môn, Bà-la-môn, thấy pháp tự biết tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Những pháp gì nên biết như thật? Những gì là pháp tập, pháp diệt, pháp diệt đạo tích nên biết như thật? Đó là các pháp lão tử nên biết rủiu thật, lão tử tập, lão tử diệt, lão tử diệt đạo tích nên biết như thật. Cũng vậy đối với sanh, hữu, ái, thọ, xúc, lục nhập xứ biết như thật, sáu nhập xứ tập, sáu nhập xứ diệt, sáu nhập xứ diệt đạo tích nên biết như thật. Đó là biêt như thật các pháp, pháp tập, pháp diệt, pháp diệt đạo tích đều biết như thật. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 353 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Nếu Sa-môn9 Bà-la-môn đối với pháp không biết như thật, đối với pháp tập, pháp diệt, pháp diệt đạo tích không biết như thật thì nên biết Sa-môn, Bà- la-môn đó chẳng phải thật Sa-môn, Bà-la-môn. Vì chẳng phải Sa-môn? Bà-la- môn nên vị ấy chẳng đúng với nghĩa Sa-môn5 chẳng đúng với nghĩa Bà-la-môn? chẳng thấy pháp, tự biết tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Vị ấy đối với pháp gì không biết như thật, đối với pháp tập, pháp diệt, pháp diệt đạo tích không biết như thật? Nghĩa là đối với pháp lục nhập xứ không biết như thật, đối với lục nhập xứ

tập, lục nhập xứ diệt, lục nhập xứ diệt đạo tích không biết như thật. Nhimg vị ấy đối với xúc lại biết như thật thì không thể có được, đối với xúc tập, xúc diệt, xúc diệt đạo tích biết như thật thì không thể có được. Cũng vậy, đôi với thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà biêt như thật thì không thể có được. Nếu Sa-môn9 Bà-la-môn đối với lục nhập xứ biết như thật, đối với lục nhập xứ tập, lục nhập xứ diệt, lục nhập xứ diệt đạo tích biết như thật thì đối với xúc biêt như thật; điêu này có thê có được. Như vậy, đôi với thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử biết như thật..., điều này có thể có được. Đức Phật thuyết kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 354 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có sai khác lấy. Nêu các Sa-môn, Bà-la-môn đôi với sáu nhập xứ không biêt như thật mà muốn vượt thoát khỏi xúc thì không thể có được; đối với xúc tập, xúc diệt, xúc diệt đạo tích mà muốn vượt thoát, không thể có được. Như vậy vượt thoát thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; điều này không thể có được. Vượt thoát lão tử tập, lão tử diệt, lão tử diệt đạo tích; điều này không thể có được. Nếu Sa-môn, Bà-la- môn đoi với sáu nhập xứ biết như thật, sáu nhập xứ tập, sáu nhập xứ diệt, sáu nhập xứ diệt đạo tích, biết như thật nên vượt thoát xúc; điều này có thể có được. Cũng vậy, vượt thoát thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; điều này có thể có được,... vượt thoát lão tử diệt đạo tích; điều này có thể có được.

KINH TẠPA-HÀM 309

Phật nói kinh này xong, các Tỳ"kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Như vậy từ lão tử... lục nhập xứ có ba kinh, từ lão tử đến hành có ba kinh; cũng nói như thế.

KINH SỐ 355 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nên giác tri lão tử, giác tri lão tử tập, lão tử diệt, lão tử diệt đạo [tích]. Như thế cho đến giác tri hành, hành tập, hành diệt, hành diệt đạo tích. Nên giác tri lão tử như thế nào? Giác tri duyên sanh nên có lão tử; như thế là giác tri lão tử. Thế nào là lão tử tập? Sanh tập là lão tử tập, như thế là giác tri lão tử tập. Thế nào là giác tri lão tử diệt? Nghĩa là sanh diệt thì lão tử diệt, như thế là giác tri lão tử diệt. Thế nào là giác tri lão tử diệt đạo tích? Nghĩa là tám Thánh đạo, đó là lão tử diệt đạo tích; như thế là giác tri lão tử diệt đạo tích. Cho đến thế nào là giác tri hành? Nghĩa là ba hành: Thân hành, khẩu hành, ý hành; như thế là giác tri hành. Thế nào là giác tri hành tập? Nghĩa là vô minh tập là hành tập, như thế là giác tri hành tập. Thế nào là giác tri hành diệt? Nghĩa là vô minh diệt là hành diệt, như thế là giác tri hành diệt. Thế nào là giác tri hành diệt đạo tích? Nghĩa là tám Thánh đạo, là hành diệt đạo tích, như thế là giác tri hành diệt đạo tích. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÔ 356 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn mươi bốn thứ trí, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Bốn mươi bốn thứ trí là gì? Đó là lão tử trí, lão tử tập trí, lão tử diệt trí, lão tử diệt đạo tích trí. Cũng vậy, sanh..., hữu..., thủ..., ái...? thọ..., xúc..., lục nhập xứ...5 danh sắc..., thức..., hành trí, hành tập trí, hành

diệt trí, hành diệt đạo tích trí. Đây gọi là bốn mươi bốn trí. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 357 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

310 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: _ Có bảy mươi bảy thứ trí, hãy lắng nghe, khéo tư duy, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là bảy mươi bảy thứ trí? Đó là trí biết do sanh làm duyên nên có lão tử; trí biết chẳng phải ngoài sanh làm duyên mà có lão tử; trí biêt do sanh quá khứ làm duyên nên có lão tử; trí biết chẳng phải ngoài sanh quá khứ làm duyên mà có lão tử; trí biết do sanh vị lai làm duyên nên có lão tử; và trí biết pháp trụ; trí biết vô thường tâm, hữu vi làm duyên nên sanh, pháp tận, pháp biến dịch, pháp ly dục, pháp diệt, pháp đoạn và pháp tri. Cũng vậy, trí biêt vê sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập xứ, danh sắc, thức, hành; vô minh quá khứ làm duyên nên có hành trí biết chẳng phải ngoài làm duyên mà có hành; trí biết do vô minh vị lai làm duyên nên có hành, trí biết chẳng phải ngoài vô minh vị lai làm duyên mà có hành và trí biết pháp trụ, trí biết vô thường, tâm hữu vi làm duyên sanh, pháp tận, pháp biến dịch, pháp ly dục, pháp diệt và pháp đoạn. Đó gọi bảy mươi bảy thứ trí. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 358 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. ĩ Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có pháp tăng, có pháp giảm, hãy lăng nghe, khéo tư duy, Ta sẽ vì các thây giảng nói! Thê nào là pháp tăng? Nghĩa là cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, là duyên vô minh có hành, duyên hành có thức... thuần đại khổ tụ tập. Đó gọi là pháp tăng. Thế nào là pháp giảm? Nghĩa là cái này không nên cái kia không, cái này diệt nên cái kia diệt, nghĩa là vô minh diệt nên hành diệt... thuần đại khổ tụ diệt. Đó gọi là pháp giảm. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. r ,

(Giông như pháp tăng và pháp giảm; cũng vây pháp sanh, pháp biên dịch, pháp tập, pháp diệt cũng nói như trêrỉ). (Giông như ba kinh đang nói, nên biêt có ba kinh cũng nói như trên).

KINH SỐ 359 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Nếu suy lường, nếu vọng tưởng sanh khởi thì sẽ khiến thức phan duyên tôn tại. Vì có thức phan duyên tồn tại nên có sanh-lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não đời vị lai. Như thế thuần đại khổ tụ tập.

KINH TẠPA-HÀM * 311

Nếu chẳng suy lường, chẳng vọng tưởng thì không khiến thức phan duyên tôn tại. Vì không có thức phan duyên tồn tại nên ở đời vị lai sanh-già-bệnh- chết-iru-bi-khổ-não đều diệt. Như thế thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 360 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu suy lường, nếu vọng tưởng thời chắc chắn sẽ khiến thức phan duyên tồn tại. Vì có thức phan duyên tồn tại nên nhập vào danh sắc. Vì nhập vào danh sác nên có sanh-lão-bệnh-tử-iru-bi-khô-não ở vị lai. Như thê thuân đại khổ tụ tập. Nếu không suy lường, không vọng tưởng thời sẽ không khiến thức phan duyên tôn tại. Vì không có thức phan duyên tôn tại, nên không nhập vào danh săc9 vì không nhập vào danh sác nên sanh-lão-bệnh-tử-xru-bi-khô-não diệt ở đời vị lai. Như thế thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 361 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu có suy lường, có vọng tưởng thời chắc chắn sẽ khiến thức phan duyên tồn tại. Vì có thức phan duyên tồn tại nên nhập vào danh sắc. Vì nhập vào danh sắc nên có qua lại. Vì có qua lại nên có sanh tử. Vì có sanh tử nên có sanh-lão-bệĩih-tử-iru-bi-khổ-não ở đời vị lai. Như the thuần đại kho tụ tập. Nếu chẳng suy lường, chẳng vọng tưởng thời sẽ không khiến thức phan duyên tồn tại. Vì không có thức phan duyên tồn tại nên không nhập vào danh sắc. Vì không nhập vào danh sắc nên không qua lại. Vì không qua lại nên không có sanh tử. Vì không có sanh tử nên sanh-lão-bệnh-tử-ưu-bi-khô-não ở đời vị lai diệt. Như thế, thuần đại khổ tụ diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 362 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có Tỳ-kheo đa văn. Như Lai trình bày thế nào là Tỳ-kheo đa văn?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Xin Ngài nói cho chúng con nghe về Tỳ-kheo đa văn. Các Tỳ-kheo chúng con nghe xong sẽ lãnh thọ5 vâng làm. Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Này các Tỳ-kheo! Nếu có Tỳ-kheo nghe pháp lão, bệnh, tử sanh nhàm chán, lìa dục, diệt tận. Đó gọi là Tỳ-kheo đa văn. Cũng vậy, đối với sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu nhập xứ, danh sắc, thức, hành sanh nhàm chán, ly dục, diệt tận. Đó gọi là Tỳ-kheo đa văn. Đó là Như Lai trình bày về Tỳ-kheo đa văn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 363

Tôi nghe như vay:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như Lai nói thế nào là Tỳ-kheo thuyết pháp?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thê Tôn là góc của pháp, là con măt của pháp, là chô nương tưa của pháp. Xin Ngài vì chúng con nói về Tỳ-kheo thuyết pháp, các Tỳ-kheo chúng

con nghe xong sẽ lãnh thọ, vâng làm. Phật bảo: Nêu các Tỳ-kheo nói pháp lão, bệnh, tử sanh nhàm chán, lìa dục? diệt tận; đó là Tỳ-kheo thuyết pháp. Cũng vậy, nói các pháp sanh, thủ, hữu, ái, thọ, xúc, lục nhập xứ, danh sắc, thức, hành sanh nhàm chán, ly dục, diệt tận; đó gọi là Tỳ-kheo thuyết pháp. Các Tỳ-kheo! Đó là Như Lai nói về Tỳ-kheo thuyết pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 364

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Nói là pháp thứ, pháp hướng, này các Tỳ-kheo, thế nào là pháp thứ, pháp hướng?

KINH TẠPA-HÀM 313

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thể Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Lành thay, Thê Tôn! Xin Ngài vì chúng con giảng nói. Các Tỳ-kheo chúng con nghe xong sẽ lãnh thọ, vâng làm. Phật bảo: -Nêu Tỳ-kheo đôi với lão, bệnh, tử như thê sanh nhàm chán, lỵ dục, hướng đên diệt tận. Đây gọi là pháp thứ, pháp hướng. Như thế sanh cho đen hành, sanh nhàm chán, ly dục hướng đến diệt tận. Đó gọi là pháp thứ, pháp hướng. Đây gọi là Như Lai lập bày pháp thứ, pháp hướng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 365 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Ky.dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Thấy pháp Bát-niết-bàn. Như Lai nói thế nào là thấy pháp Bát-niết-bàn? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thê Tôn là góc của pháp, là con mat của pháp, là chô nương tựa của pháp. Xin Ngài vì chúng con nói vê thấy pháp Bát-niết-bàn. Chúng con nghe xong sẽ lãnh thọ, vâng làm. Thế nào là Tỳ-kheo được thấy pháp Bát-niết-bàn? Phật bảo các Tỳ-kheo: -Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Nêu các Tỳ- kheo đối với lão, bệnh, tử nhàm chán, ly dục, diệt tận, chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát; đó gọi là Tỳ-kheo được thấy pháp Bát-niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 366 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Lúc Phật Tỳ-bà-thi chưa thành Chánh giác, một mình ở nơi văng vẻ, chuyên tinh thiền đinh, tư duy, nghĩ thầm: “Tất cả thế gian đều vào trong sanh tử, tự sanh, tự già, tự diệt và tự mất, nhưng chúng sanh kia đối với con đường xuất thế gian, vượt ra lão tử chẳng biết như thát." Ngài liền tự quán sát: "Do duyên gì có lão tử này?” Như thế Ngài chánh tư duy, quán sát, được hiện quán như thật, khởi biết rằng: "Vi có sanh nên có lão tử này, duyên sanh nen có lão tử.” Ngài lại chánh tư duy: "Do duyên gì nen có sanh này?” Ngài liền chánh tư duy, được hiện quán như thật, khởi biết rằng: UVÌ duyên hữu nên có sanh.”

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.